

CHỈ THỊ FSIS

6910.1
Bản sửa đổi lần 1

07/12/2009

CHUYÊN VIÊN THÚ Y KHU VỰC (DVMS) – PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC

PHẦN MỘT – TỔNG QUÁT

I. MỤC ĐÍCH

Mục đích của chỉ thị này là để hướng dẫn các Chuyên viên Thú y Khu vực (DVMS) liên quan đến các phương pháp làm việc mà họ phải sử dụng khi tiến hành thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo tại các cơ sở giết mổ vật nuôi hoặc khi tiến hành thị sát tại cơ sở giết mổ gia cầm để xác định liệu gia cầm còn sống có được xử lý theo cách thức phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt đối với gia cầm hay không.

CÁC ĐIỂM QUAN TRỌNG

- *Phần Một - Tổng quát*
- *Phần Hai – Thị sát để Xác minh Hoạt động Xử lý Nhân đạo*
- *Phần Ba - Đánh giá các Phương pháp Xử lý Nhân đạo của Cơ sở Đối với các Loài Dễ bị Hành hạ*
- *Phần Bốn – Thị sát Phối hợp để Đánh giá Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt*
- *Phần Năm –Vai trò của DVMS Trong Thi hành luật*
- *Phần Sáu – Phối hợp Với IPP Và Người giám sát*
- **PHẦN BẢY – PHÂN TÍCH DỮ LIỆU**
- *Phần Tám – Điền thông tin vào Mẫu FSIS 6000-31, Báo cáo Đánh giá để Xác minh Hoạt động Xử lý Nhân đạo Hoặc Mẫu FSIS 6000-32 Báo cáo Thị sát Phối hợp để đánh giá Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt*

II. QUY ĐỊNH ĐƯỢC BÃI BỎ

Chỉ thị FSIS 6910.1, Chuyên viên Thú y Khu vực (DVMS) – Phương pháp Làm việc, ngày 13/04/2009

III. LÝ DO BAN HÀNH LẠI

FSIS nay ban hành lại chỉ thị này để bao gồm hướng dẫn điền thông tin vào Mẫu FSIS 6910-3, Công cụ Xác minh Xử lý Và Giết mổ Nhân đạo. Mục đích của công cụ này là để hỗ trợ cho công việc của DVMS bằng cách cung cấp cho DVMS phương tiện đánh giá xem phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống đối với hoạt động xử lý động vật một cách nhân đạo của một cơ sở đang vận hành như thế nào. Bằng việc thu xếp để DVMS đánh giá hệ thống của cơ sở trong một bối cảnh cố định được cung cấp bởi công cụ này, FSIS đang cung cấp cho DVMS một hệ thống khách quan sẽ hỗ trợ đặc lực cho DVMS xác định liệu có những vấn đề trong hệ thống của cơ sở mà cơ sở cần phải giải quyết hay không. Công cụ này cũng cho phép DVMS hướng các nhân viên tại nhà máy tập trung vào việc xác minh rằng sự không tuân thủ quy định tiềm ẩn liên quan đến các vấn đề này được giải quyết.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đạo luật Kiểm định Sản phẩm Thịt Liên bang

Đạo luật Kiểm định Sản phẩm Gia cầm

Đạo luật Phương pháp Giết mổ Nhân đạo

Thông báo Đăng ký Liên bang, Các Quy định về việc Xử lý và Giết mổ Nhân đạo và những Biện pháp được khuyến khích áp dụng nhằm có một Phương pháp Tiếp cận có tính Hệ thống Để Đáp ứng các Quy định Đó (69 FR 54625)

<http://www.fsis.usda.gov/OPPDE/rdad/FRPubs/04-013N.pdf>

Thông báo Đăng ký Liên bang, Đối xử với Gia cầm còn Sống Trước khi Giết mổ (70 FR 56624) <http://www.fsis.usda.gov/OPPDE/rdad/FRPubs/04-037N.pdf>

V. THÔNG TIN CƠ BẢN

A. Văn phòng Tác nghiệp Hiện trường (OFO) giao cho các DVMS phụ trách từng Văn phòng Khu vực (DO). DVMS là chuyên gia phụ trách toàn khu vực về các vấn đề xử lý nhân đạo cũng như phương pháp thực hành thương mại tốt đối với gia cầm và là đầu mối liên lạc chính trong Khu vực về các vấn đề xử lý và giết mổ nhân đạo. DVMS đánh giá dữ liệu của toàn Khu vực, tiến hành các chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo tại các cơ sở giết mổ vật nuôi và thị sát các cơ sở giết mổ gia cầm để xác định liệu gia cầm còn sống có được xử lý theo cách thức phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt hay không. Các DVMS cũng hỗ trợ trong việc áp đặt các biện pháp chế tài.

B. Các DVMS cũng đảm nhận một vai trò chủ chốt trong việc phối hợp làm việc với các Người Phụ trách Chương trình Kiểm định (IPP) và Người giám sát Chính (FLS) liên quan đến các chính sách và quy trình của FSIS (đặc biệt là các chính sách và quy trình liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo, các phương pháp thực hành thương mại tốt tại cơ sở gia cầm, các quy trình trước giết mổ và chất tồn dư), giải đáp thắc mắc hoặc vấn đề liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo và hỗ trợ trong việc áp đặt các biện pháp chế tài. Đồng thời, khi Viên chức Pháp chế, Điều tra và Phân tích (EIAO) tiến hành những đánh giá toàn diện về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giết mổ vật nuôi hoặc gia cầm, DVMS đóng một vai trò chủ chốt trong việc phối hợp làm việc với các EIAO về các vấn đề xử lý nhân đạo và phương pháp thực hành thương mại tốt nổi cộm trong quá trình đánh giá các phương pháp thực hành trước giết mổ trong khi tiến hành các đánh giá như vậy.

C. Tuy nhiên, trách nhiệm chính của DVMS là tập trung vào hoạt động xử lý và giết

mô nhân đạo và phương pháp thực hành thương mại tốt, đồng thời những trách nhiệm này được ưu tiên hơn so với các nhiệm vụ được phân công khác. Như vậy, DVMS dành một phần đáng kể thời gian của mình vào việc chuẩn bị hoặc tiến hành các chuyến thị sát tại nhà máy.

PHẦN HAI – THỊ SÁT ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO

I. LÝ DO ĐỂ TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO

A. DVMS phải thường xuyên tiến hành thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo tại từng cơ sở giết mổ vật nuôi có giấy phép kiểm định Liên bang khoảng mỗi 12-18 tháng một lần. Tần suất này cũng được áp dụng cho các cơ sở hoạt động theo chế độ dịch vụ kiểm định tự nguyện phù hợp với điều 9 CFR Phần 352. Các DVMS phải tiến hành thị sát vì các lý do như:

1. Theo sự chỉ đạo của DO;
2. Khi có sự không tuân thủ lặp đi lặp lại liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo;
3. Khi có hành vi vi phạm trắng trợn quy định về xử lý nhân đạo;
4. Khi dữ liệu xử lý nhân đạo, chẳng hạn như thông tin có trong Hệ thống Báo cáo Xử lý Động vật Điện tử (eADRS) và Hệ thống Theo dõi các Hoạt động Xử lý Nhân đạo (HATS) cho thấy một xu hướng quá tiêu cực nên cần phải tiến hành đánh giá;
5. Căn cứ vào sự nghi ngờ rằng những hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo đang diễn ra;
6. Để đánh giá việc áp dụng quy chế miễn trừ vì lý do tôn giáo liên quan đến giết mổ;
7. Để tham gia vào các hoạt động phối hợp làm việc đặc biệt, chẳng hạn như tiến hành các chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo ưu tiên theo chỉ đạo của các Trụ sở chính hoặc tham gia vào các hoạt động giám sát tăng cường; và
8. Để tiến hành một chuyến thị sát để xác minh bổ sung liên quan đến một biện pháp đình chỉ đang được hoãn thi hành hoặc chế tài khác.

B. Khi tiến hành một chuyến thị sát hoạt động xử lý nhân đạo thường quy, DVMS phải đánh giá sự tuân thủ của cơ sở đối với từng quy định trong những quy định pháp quy liên quan đến hoạt động xử lý và giết mổ vật nuôi một cách nhân đạo có thể áp dụng cho các hoạt động thực tế của cơ sở.

C. Khi thị sát một cơ sở vì các lý do khác, chứ không phải vì có nguyên nhân chính đáng, thì có thể sẽ không cần thiết hoặc thực tế nếu tiến hành đánh giá tất cả khía cạnh của các phương pháp thực hành của một cơ sở tại thời điểm thị sát. Trong những trường hợp này, DVMS phải sử dụng khả năng đánh giá chuyên môn của mình và quyết định cùng với ban quản lý của DO về phạm vi và trọng tâm thích hợp của chuyến thị sát. Tuy nhiên, trước khi chấm dứt một biện pháp chế tài đang được hoãn thi hành, chẳng hạn như một biện pháp đình chỉ hoạt động kiểm định đang được hoãn thi hành, DVMS phải tiến hành một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo toàn diện để đánh giá tất cả các quy định pháp quy có thể áp dụng cho các hoạt động thực tế của cơ sở, bao gồm cả tính hiệu quả của mọi biện

pháp khắc phục và ngăn chặn mà cơ sở triển khai.

II. CHUẨN BỊ ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO

A. Khi chuẩn bị tiến hành thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS phải:

1. Sử dụng khả năng đánh giá chuyên môn của mình khi thông báo trước cho cơ sở về chuyến thị sát. Để có một cái nhìn sát thực hơn về các phương pháp xử lý nhân đạo đang được tiến hành tại cơ sở, DVMS, trong hầu hết các trường hợp, đều phải thực hiện các chuyến thị sát không báo trước. Trong trường hợp DVMS thực hiện chuyến thị sát lần đầu đến cơ sở hoạt động theo một giấy phép kiểm định mới để đánh giá các phương pháp xử lý nhân đạo, DVMS phải liên hệ trước với cơ sở;
2. Đánh giá tất cả dữ liệu từ lần thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo gần nhất tính đến thời điểm hiện tại trước khi thị sát cơ sở. DVMS phải xem xét tất cả dữ liệu và thông tin liên quan, theo ca làm việc, để xác định liệu có các mô thức và xu hướng cần phải điều tra khi thị sát cơ sở hay không. Các loại dữ liệu này bao gồm:
 - a. Dữ liệu PBIS;
 - b. Dữ liệu HATS trong eADRS;
 - c. Dữ liệu eADRS về số đầu con được giết mổ, những con bị loại bỏ và những con đã qua kiểm định mà không phải áp dụng điều kiện hạn chế.
 - d. Dữ liệu lấy mẫu chất tồn dư tại nhà máy và thông tin về các cơ sở vi phạm nhiều lần từ Hệ thống Thông tin vi phạm quy định về Chất tồn dư (RVIS).
 - e. Lịch sử tuân thủ của cơ sở (đánh giá các biện pháp cưỡng chế, các NR, các biện pháp chế tài trước đây hoặc thông tin khác);
 - f. Các báo cáo của Kiểm định viên Thường trực (IIC) về các phát hiện có được khi tiến hành các hoạt động kiểm định ngoài các giờ hoạt động của cơ sở; và
 - g. Liệu IPP không trực tiếp tại dây chuyền đã hoàn thành tài liệu đào tạo Xử lý Nhân đạo AgLearn hay chưa.
3. DVMS cũng phải xem xét thông tin sẵn có khác, chẳng hạn như:
 - a. Các Báo cáo về các Chuyến Thị sát để Xác minh Xử lý Nhân đạo Trước đây, để bao gồm mọi biện pháp hoặc kiến nghị;
 - b. Các quan ngại mà IPP hoặc FLS nêu lên;
 - c. Các khiếu nại của các bên thứ ba; và

- d. Liệu cơ sở có phải là thành viên tham gia Chương trình Bữa trưa Trường học Quốc gia (NSLP) của Cơ quan Tiếp thị Nông nghiệp (AMS) hay không.

B. Khi đến cơ sở, DVMS phải tự giới thiệu với ban giám đốc cơ sở và IPP để thông báo rằng mình sẽ thực hiện một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo. Đồng thời, trong quá trình thị sát, DVMS phải đảm bảo thảo luận về các chủ đề được liệt kê dưới đây với nhân viên của FSIS tại nhà máy và với ban giám đốc cơ sở. Với quan điểm rằng các chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo thường là không báo trước, DVMS phải sử dụng khả năng suy xét và đánh giá chuyên môn của mình trong việc xác định thời gian thích hợp để thảo luận về những nội dung sau đây, khi cần:

1. Các chi tiết liên quan đến lý do của chuyến thị sát;
2. Giải thích sự khác nhau giữa chuyến thị sát để xác minh được tiến hành bởi DVMS so với các trách nhiệm xác minh hoạt động xử lý nhân đạo hàng ngày của IPP;
3. Vai trò của DVMS là hỗ trợ làm rõ và nâng cao sự nhận thức về các vấn đề xử lý nhân đạo. Những kháng nghị liên quan đến các vấn đề xử lý nhân đạo phải được gửi thông qua các kênh giám sát;
4. Trong khi đánh giá, DVMS sẽ đánh giá liệu cơ sở có đang sử dụng phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống đối với hoạt động xử lý và giết mổ nhân đạo hay không;
5. Trong trường hợp quan sát thấy sự không tuân thủ nhưng không xem hành vi đó là trắng trợn, thì DVMS sẽ đề xuất với IIC áp dụng biện pháp cưỡng chế thích hợp và gửi các hồ sơ sự không tuân thủ (NR) cho cơ sở;
6. Trong trường hợp phát hiện sự không tuân thủ trắng trợn trong quá trình đánh giá, DVMS kết hợp với nhóm kiểm định tại nhà máy sẽ triển khai biện pháp đình chỉ ngay lập tức phù hợp với điều 9 CFR 500.3(b);
7. Dựa trên các phát hiện của mình, DVMS sẽ đưa ra những đề xuất với IPP tại cơ sở liên quan đến cách thức mà IPP phải thực hiện các nhiệm vụ xác minh hoạt động xử lý nhân đạo trong tương lai; và
8. Khi kết thúc đánh giá, DVMS sẽ tổ chức một cuộc họp tổng kết trước khi rời cơ sở với ban giám đốc cơ sở và IPP để thảo luận về các phát hiện của mình.

PHẦN BA - ĐÁNH GIÁ CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHÂN ĐẠO CỦA CƠ SỞ ĐỐI VỚI CÁC LOÀI DỄ BỊ HÀNH HẠ

I. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN MANG TÍNH HỆ THỐNG CỦA CƠ SỞ

A. Trong khi thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS phải đánh giá liệu cơ sở đã triển khai các đề xuất của FSIS về phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống đối với hoạt động xử lý và giết mổ nhân đạo (Thông báo Đăng ký Liên bang (FR), "Các Quy định về việc Xử lý và Giết mổ Nhân đạo và những Biện pháp được khuyến khích áp dụng nhằm có một Phương pháp Tiếp cận có tính Hệ thống để Đáp ứng các Quy định Đó", ngày 09/09/2004) hay chưa. Xem liên kết:

http://www.fsis.usda.gov/Frame/FrameRedirect.asp?main=http://www.fsis.usda.gov/OPP_DE/rdad/FRPubs/04-013N.htm

B. Nếu có một chương trình chính thức (kế hoạch xử lý động vật bằng văn bản, các hồ sơ đào tạo, các hồ sơ kiểm tra hoặc xác minh nội bộ hoặc của bên thứ ba), thì DVMS phải xem xét các tài liệu mà ban giám đốc cơ sở cung cấp. DVMS phải xem xét các tài liệu này để đánh giá liệu các phương pháp xử lý nhân đạo có đang được sử dụng, các trường hợp không tuân thủ có diễn ra, các biện pháp khắc phục hiệu quả có được triển khai và có bất kỳ xu hướng hoặc vấn đề nào khác cần được thảo luận hoặc giải quyết hay không.

C. Nếu cơ sở tham gia vào một chương trình NSLP của AMS, thì DVMS phải xác định liệu cơ sở có đang đáp ứng các Quy định về Chăm sóc Động vật của AMS hay không. Xác định này phải bao gồm sự đánh giá chuyên sâu về tất cả các hồ sơ xử lý nhân đạo được tạo ra theo chương trình này. Xem liên kết dưới đây để biết các quy định của AMS:

<http://www.ams.usda.gov/AMSV1.0/getfile?dDocName=STELPRDC5071180>

D. Nếu có lý do để tin rằng cơ sở đang không tuân theo biện pháp kiểm soát chất lượng liên quan đến các nghĩa vụ xử lý nhân đạo của mình theo NSLP của AMS, thì DVMS phải liên lạc với Contracing Officer at the Agricultural Marketing Service, Livestock and Seed Program, Commodity Procurement Branch, Room 2610-S, Washington, D.C. (202) 720-2650.

E. Nếu không có chương trình chính thức, thì DVMS phải thảo luận tại cuộc họp tổng kết trước khi rời cơ sở với ban giám đốc cơ sở (xem Phần IV) về bốn bước liên quan đến việc triển khai một phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống như được thảo luận trong Thông báo FR, đồng thời căn cứ vào nội dung thảo luận đó, xác định liệu cơ sở có đang làm theo các đề xuất trong Thông báo này hay không. DVMS cũng phải đánh giá những cách khác mà theo đó ban giám đốc cơ sở đang nỗ lực duy trì sự tuân thủ các quy định về xử lý và giết mổ nhân đạo và liệu cơ sở đã thành công trong nỗ lực đó hay chưa. Ngoài ra, DVMS cũng phải đánh giá liệu có bất kỳ vấn đề nào cần phải thảo luận hoặc tìm phương pháp tiếp cận với ban giám đốc cơ sở liên quan đến các hoạt động xử lý nhân đạo của cơ sở hay không.

II. TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO

A. Trong khi thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS phải quan sát tất

cả các khu vực mà ở đó động vật còn sống được đỡ từ phương tiện vận chuyển xuống, bị nhốt lại để chuẩn bị giết mổ và tất cả các khu vực khác cho đến và bao gồm cả khu làm chảy máu. Trong chừng mực tối đa có thể, DVMS phải đánh giá các hoạt động xử lý nhân đạo trong mỗi ca giết mổ. DVMS phải đánh giá liệu các điều kiện cơ sở vật chất, hoạt động của thiết bị và các phương pháp xử lý và giết mổ tổng thể khác có đáp ứng các quy định pháp quy của điều 9 CFR 313 hay không.

LƯU Ý: DVMS phải hoàn thành việc đánh giá của mình và sau đó phải điền thông tin vào MẪU FSIS 6910-3, Công cụ Xác minh Xử lý Và Giết mổ Nhân đạo

B. Tùy thuộc vào loại hình của cơ sở giết mổ, DVMS phải tìm câu trả lời cho những câu hỏi như:

1. Việc Gây mê và Tỉnh lại (Các Hạng mục HATS VIII và IX).

LƯU Ý: Quy định rằng động vật phải được làm cho bất tỉnh trước khi bị cùm hoặc cắt không được áp dụng cho động vật được giết mổ theo các nghi thức tôn giáo; tuy nhiên, quy trình xử lý trước và sau các quy trình giết mổ theo nghi thức phải đáp ứng các quy định về xử lý nhân đạo. Nếu cơ sở tiến hành giết mổ theo nghi thức, thì DVMS phải đánh giá các quy trình của cơ sở để xác định liệu các quy trình này có phù hợp với các luật về chế độ ăn uống thích hợp và Đạo luật Phương pháp Giết mổ Nhân đạo hay không.

- a. Trong các hoạt động gây mê, cơ sở có đảm bảo làm cho động vật bất tỉnh bằng cách áp dụng duy nhất một lần phương pháp gây mê không? Nếu cơ sở thường sử dụng một quy trình, cú đánh thứ hai, hay cú đánh an toàn, thì động vật có chắc chắn rơi vào trạng thái không còn cảm giác sau cú đánh đầu tiên không?
- b. Thiết bị gây mê và đánh ngất có được định vị chính xác sao cho sau khi áp dụng thì con vật ngay lập tức rơi vào trạng thái bất tỉnh không?
- c. Các quy trình pha loãng có đang được thực hiện trên động vật còn cảm giác hoặc còn sống không?
- d. Thiết bị gây mê có trong tình trạng hoạt động tốt không? Hồ sơ lưu giữ có được chuẩn bị sẵn để phục vụ việc đánh giá không?
- e. Nồng độ khí carbon dioxide có được ghi lại dưới dạng biểu đồ trong suốt quá trình hoạt động gây mê diễn ra mỗi ngày nhằm biết lượng khí chính xác được sử dụng để nhanh chóng và nhẹ nhàng làm con vật hôn mê không?
- f. Một súng bắn đạn viên thích hợp có đang được sử dụng để tạo ra tình trạng bất tỉnh nhanh chóng và hoàn toàn trên con vật không?
- g. Điện áp hoặc cường độ dòng điện phù hợp có đang được sử dụng để con vật rơi vào trạng thái bất tỉnh một cách nhanh chóng không?
- h. Khu vực gây mê có được thiết kế và xây dựng nhằm hạn chế sự tự do di chuyển của động vật để cho phép búa gây mê đạt độ chính xác cao

không?

- i. Đối với phương pháp gây mê bằng điện, cơ sở có thiết bị để điều chỉnh phù hợp với những loài đang được gây mê không?

2. Phương pháp Xử lý (các Hạng mục HATS II, IV, V, VI, VII).

- a. Việc bố trí vị trí của phương tiện vận tải và đà dốc dỡ hàng có cho phép việc dỡ động vật xuống mà không bị tổn thương không (điều 9 CFR 313.1(b))?
- b. Động vật có được dẫn lên và xuống từ các đà dốc dỡ hàng đến các chuồng, giữa các chuồng, trên các lối đi và trong các khu vực dẫn đến lồng giết mổ hoặc khu vực gây mê với ít sự kích động nhất và không bị thúc ép đi nhanh hơn tốc độ đi lại bình thường không?
- c. Động vật có đang được chuyển đi một cách yên tĩnh và với ít sự kích động nhất trong khi kiểm định trước giết mổ không (điều 9 CFR 313.2(a))?
- d. Động vật có bị dẫn đi bằng cách sử dụng một vật mà sẽ gây ra sự đau đớn không cần thiết (ví dụ: không sử dụng một vật hoặc ống sắc nhọn) không?
- e. Roi điện và dụng cụ khác có được sử dụng ít nhất có thể để di chuyển động vật không?

LƯU Ý: Nếu có vẻ như việc sử dụng roi là quá nhiều, thì DVMS cần phải tham vấn nhân viên phụ trách chương trình kiểm định tại nhà máy để xác định mức độ nghiêm trọng của hành vi không tuân thủ quy định về xử lý nhân đạo này. Cụ thể là, DVMS phải xác định xem, qua tham vấn với IPP hoặc dựa trên việc trao đổi với ban giám đốc của cơ sở, liệu roi điện có thực sự được sạc điện hay không.

- f. Tần suất sử dụng roi đang được áp dụng trong khi kiểm định trước khi giết mổ như thế nào (điều 9 CFR 313.2(b))?
- g. Những con bị mất khả năng vận động có được xử lý tuân thủ nghiêm ngặt điều 9 CFR 313.2 (d) không?

3. Cơ sở Vật chất và Trang thiết bị

- a. Tình trạng hoạt động của các phương tiện, đà dốc và đường dẫn có cho phép việc dỡ động vật xuống mà không bị tổn thương không (điều 9 CFR 313.1(a))?
- b. Chuồng nhốt vật nuôi, sàn và đường dẫn có đang được bảo trì tốt (điều 9 CFR 313.1) để đầu, bàn chân hoặc cẳng chân của động vật sẽ không bị tổn thương không?
- c. Kết cấu và việc bảo trì sàn có tạo chỗ đứng tốt (điều 9 CFR 313.1(b)) để động vật không có khả năng bị trượt (ví dụ: được kê chèn, có gân chống trượt, sử dụng cát hoặc muối) không?

- d. Các đường dẫn có được bố trí nhằm giảm thiểu các góc cua sắc hoặc chuyển hướng đột ngột để chúng không có khả năng gây tổn thương cho động vật không?
 - e. Có đủ chỗ trong các chuồng nhốt cho động vật nếu nhốt qua đêm không?
 - f. Có chuồng được che chắn phù hợp để nhốt động vật khả nghi, mất khả năng vận động hoặc hấp hối không (điều 9 CFR 313.1(c))?
4. Những Yếu tố cần Xem xét Khác (Hạng mục HATS I và III)
- a. Động vật có được uống nước không?
 - b. Nếu động vật được nhốt quá 24 giờ, thì chúng có được cho ăn không?
 - c. Các điều kiện trang bị có sẵn có để giảm thiểu sự căng thẳng và tổn thương do các điều kiện thời tiết khắc nghiệt (ví dụ: quá lạnh hoặc nóng) không?
 - d. Đồ chứa nước uống có thiết kế phù hợp với loài được xử lý tại cơ sở này không?
 - e. Nhân viên của cơ sở có tính đến các điều kiện trang bị khác khi điều kiện thời tiết bất lợi diễn biến xấu ảnh hưởng đến việc xử lý nhân đạo không?

LƯU Ý: Các quy định về động vật nhập ngoại tại điều 9 CFR 352.10 quy định phải xử lý nhân đạo đối với động vật như được quy định trong điều 9 CFR 313.2, trong đó đề cập đến các quy trình dỡ hàng và xử lý, xử lý động vật mất khả năng vận động, cho uống nước và, nếu nhốt quá 24 giờ, thì cho ăn và việc áp dụng hiệu quả các phương pháp gây mê. Đồng thời, điều 9 CFR 352.10 cũng quy định phải gây mê để làm cho động vật bất tỉnh như được quy định trong điều 9 CFR 313.15 và 313.16. Do đó, nếu có động vật nhập ngoại đang được giết mổ theo quy chế kiểm định tự nguyện tại thời điểm DVMS đi thị sát, thì DVMS phải xác minh rằng các quy trình xử lý và gây mê mà nhân viên của cơ sở sử dụng đáp ứng các quy định hiện hành.

III. SỬ DỤNG MẪU FSIS 6910-3, CÔNG CỤ XÁC MINH XỬ LÝ VÀ GIẾT MỒ NHÂN ĐẠO

A. Sau khi hoàn thành việc đánh giá xử lý nhân đạo, DVMS phải hoàn thành Mẫu FSIS 6910-3 (xem Phụ lục 1 để được hướng dẫn hoàn thành mẫu này). DVMS phải hoàn thành công cụ này trong một khoảng thời gian trong chuyến thị sát và đảm bảo áp dụng công cụ trong tất cả các ca làm việc (LƯU Ý: không cần điền một mẫu cho từng ca). Mẫu này có sẵn trong InsideFSIS tại:

<https://inside.fsis.usda.gov/fsis/emp/static/global/forms/formsSeriesResults.jsp>

B. DVMS phải đánh giá liệu cơ sở có đang sử dụng phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống cho hoạt động xử lý và giết mổ vật nuôi một cách nhân đạo hay

không. Một phương pháp tiếp cận như vậy bao gồm các phương pháp xử lý thích hợp, biện pháp ràng buộc đúng cách và phương pháp gây mê hiệu quả làm cho động vật không còn cảm giác trong suốt quá trình bị cùm, nâng, chọc tiết và làm chảy máu. Các phương pháp xử lý động vật hiệu quả giảm thiểu sự kích động, khó chịu và tổn thương của động vật đang được nhốt trong chuồng hoặc đang được dẫn đến khu vực gây mê. Phương pháp tiếp cận để đưa động vật bình tĩnh đến khu vực gây mê tạo điều kiện dễ dàng cho việc định vị và vận hành chính xác thiết bị gây mê. Một cú gây mê hiệu quả làm cho con vật không còn cảm giác hoặc chết khi được đưa đến nơi chọc tiết và cuối cùng là được giết mổ đúng cách.

C. Công cụ xác minh này, mặc dù không mang tính pháp quy, cung cấp các tiêu chí khách quan để đánh giá các phương pháp xử lý và giết mổ nhân đạo. Công cụ này được thiết kế để cung cấp dữ liệu mà sẽ hỗ trợ cho DVMS trong việc ra quyết định liên quan đến các biện pháp thực hành của một cơ sở đối với vấn đề xử lý và giết mổ nhân đạo vật nuôi. Dữ liệu này cũng có thể được lưu trữ để làm tài liệu tham khảo và so sánh cho các chuyến thị sát để xác minh sau này. DVMS phải chia sẻ các kết quả từ hoạt động xác minh này với ban giám đốc cơ sở tại thời điểm thị sát, đồng thời thảo luận cả về các phát hiện tuân thủ và không tuân thủ.

D. Công cụ xác minh này được chia thành các phần (Các phần từ A đến hết F) và từng phần đều phải được hoàn thành. DVMS phải ghi lại dữ liệu trong phần thích hợp của mẫu. Dữ liệu thu thập được trong mỗi phần đều đáp ứng các tiêu chí mục tiêu.

E. Các hạng mục trong các phần như sau:

1. Xác minh Hoạt động Xử lý Động vật:
 - a. Trượt và ngã (Khu vực khác) - SF-O (Phần A)
 - b. Sử dụng roi (Khu vực khác) - PR-O (Phần B)
 - c. Trượt và ngã (Khu vực chuồng ép gây mê) - SF-C (Phần C)
 - d. Sử dụng roi (Khu vực chuồng ép gây mê) - PR-C (Phần D)
2. Tính hiệu quả của phương pháp gây mê - ST (Phần E)
3. Động vật còn tri giác - Dàn treo (Phần F)

F. DVMS phải sử dụng công cụ này đối với tất cả các cơ sở giết mổ vật nuôi (lớn, nhỏ và rất nhỏ). Danh sách sau đây mô tả lượng dữ liệu cần thu thập cho từng phần của công cụ xác minh dựa trên quy mô của cơ sở:

1. Trong các cơ sở có quy mô lớn, DVMS phải quan sát tối thiểu 100 con vật (mỗi ca làm việc, nếu cơ sở có 2 ca làm việc) cho mỗi phần của công cụ xác minh này. Không bắt buộc phải quan sát những con vật này liên tục; có thể thu thập dữ liệu tại các thời điểm khác nhau.
2. Trong các cơ sở có quy mô nhỏ sử dụng hệ thống băng chuyền vận chuyển hoặc dàn treo trọng lực, DVMS phải quan sát ít nhất 10% số con vật được lên lịch để giết mổ cho mỗi phần của công cụ xác minh. DVMS không phải

quan sát những con vật này liên tục; DVMS có thể thu thập dữ liệu tại những thời điểm khác nhau.

3. Trong các cơ sở có quy mô rất nhỏ, DVMS phải quan sát ít nhất 1 con vật hoặc 10% số con vật được lên lịch để giết mổ (tùy số lượng động vật nào lớn hơn) cho mỗi phần của công cụ xác minh.

LƯU Ý: Tùy theo sự suy xét của mình, DVMS có thể quan sát nhiều con vật hơn cho mỗi phần.

IV. TIẾN HÀNH CUỘC HỌP TỔNG KẾT TRƯỚC KHI RỜI CƠ SỞ

A. Khi kết thúc chuyến đánh giá để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS phải tổ chức một cuộc họp tổng kết với IPP và ban giám đốc cơ sở. Trước khi tổ chức cuộc họp tổng kết, DVMS có thể cần phải gặp IPP, bao gồm IIC và FLS để làm rõ các vấn đề hoặc tham gia góp ý cho một số vấn đề.

B. Trong cuộc họp tổng kết, DVMS phải thảo luận về các nội dung sau:

1. Các lý do để tiến hành chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, nếu trước đó chưa đề cập trong quá trình đánh giá.
2. Những gì DVMS quan sát thấy, chẳng hạn như
 - a. Các phương pháp xử lý nhân đạo đang được triển khai hiệu quả;
 - b. Các phương pháp xử lý mà DVMS có quan ngại hoặc có thể cần cải thiện;
 - c. Các phương pháp xử lý hiện không được thực hiện phù hợp với các quy định pháp quy, bao gồm các hồ sơ sự không tuân thủ hoặc các biện pháp cưỡng chế đã được áp dụng;
 - d. Liệu các phát hiện của đơn vị kiểm tra bên thứ ba có cho thấy những vấn đề về sự không tuân thủ hoặc các vấn đề hoặc nhược điểm khác liên quan đến các phương pháp xử lý hoặc giết mổ của cơ sở hay không và liệu cơ sở đã triển khai bất kỳ biện pháp nào để giải quyết các vấn đề này hay chưa; và
 - e. Các chủ đề hoặc những quan ngại mà ban giám đốc cơ sở nêu ra.

V. THỰC HIỆN CÁC CHUYẾN THỊ SÁT ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO KHÔNG BÁO TRƯỚC KHI IPP KHÔNG CÓ MẶT

A. Khi lên kế hoạch cho một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS phải tính đến những lúc cơ sở giết mổ tiếp nhận động vật khi IPP không làm nhiệm vụ. Bằng cách sử dụng các tiêu chí được liệt kê dưới đây, DVMS có thể xác định được việc cần thiết phải thực hiện một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo không báo trước khi không có mặt IPP.

B. Nếu xác định rằng những chuyến thị sát như vậy là cần thiết, thì DVMS phải được sự đồng ý của Phó Giám đốc Khu vực chịu trách nhiệm giám sát của DVMS

hoặc người được Phó Giám đốc này chỉ định. DVMS phải cân nhắc những yếu tố sau khi xác định liệu có cần phải thực hiện một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo không báo trước khi không có mặt IPP hay không:

1. Cơ sở đã và đang nhận một số lượng đáng kể động vật khi IPP không làm nhiệm vụ;
2. Các hồ sơ kiểm định cho thấy không có hoặc rất ít thời gian HATS được ghi thông tin về hoạt động dỡ hàng từ phương tiện vận chuyển trong các giờ hoạt động bình thường;
3. Động vật thường được nhốt trong dịp cuối tuần và không có các thiết bị cấp nước tự động trong các chuồng hoặc không có nguồn thức ăn trong 24 giờ kể từ khi động vật được tiếp nhận tại cơ sở;
4. Các trường hợp phát hiện có động vật được giao ngoài đợt làm nhiệm vụ chính thức trong khi kiểm định trước giết mổ bị tổn thương;
5. Động vật bị kiệt sức hoặc mất khả năng vận động được dỡ xuống tại cơ sở khi IPP không làm nhiệm vụ;
6. Những nhân chứng gọi điện cho FSIS cùng với những cáo buộc về các phương pháp xử lý vô nhân đạo trong những lúc IPP không làm nhiệm vụ.

C. DVMS phải ghi lại các phát hiện của chuyến thị sát vào Mẫu FSIS 8100-1 (trước đây là MP-4) và đính kèm vào Báo cáo Xác minh Hoạt động Xử lý Nhân đạo (Mẫu FSIS 6000.31), đồng thời gửi các bản sao cho DO và cho cơ sở.

D. Vấn đề an toàn cho các nhân viên của FSIS có tầm quan trọng hàng đầu. Khi thực hiện một chuyến thị sát không báo trước khi IPP không có mặt, DVMS chỉ được đi vào khuôn viên để thị sát nếu môi trường trông có vẻ an toàn và có mặt nhân viên của cơ sở, dựa trên các căn cứ như có đèn bật sáng trong cơ sở, có xe trong bãi đỗ xe hoặc trực tiếp nhìn thấy nhân viên của cơ sở đang xử lý động vật. Nếu có quan ngại về vấn đề an toàn, DVMS phải thông báo những quan ngại đó cho Phó Giám đốc Khu vực trước khi bắt đầu chuyến thị sát bất ngờ và khi cần, DO sẽ phối hợp làm việc với OPEER để có các hoạt động giám sát bất ngờ.

PHẦN BỐN – THỊ SÁT PHỐI HỢP ĐỂ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯƠNG MẠI TỐT

I. TỔNG QUÁT

Mặc dù không có điều luật cụ thể của Liên bang về vấn đề xử lý và giết mổ nhân đạo đối với gia cầm, nhưng theo Đạo luật Kiểm định Sản phẩm Gia cầm, thì các sản phẩm gia cầm dễ bị tạp nhiễm hơn, nếu, ngoài những yếu tố khác, chúng được sản xuất từ gia cầm đã bị đối xử vô nhân đạo vì những con gia cầm như vậy có khả năng bị chết do những nguyên nhân khác chứ không phải do giết mổ. Do vậy, FSIS yêu cầu các DVMS định kỳ tiến hành các đợt đánh giá tại các cơ sở xử lý gia cầm còn sống. DVMS phải thực hiện các đợt đánh giá như vậy để đánh giá liệu gia cầm còn sống có được xử lý theo cách thức phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt hay không, nghĩa là chúng có được xử lý nhân đạo hay không. Việc áp dụng các phương pháp xử lý nhân đạo phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt sẽ làm tăng khả năng sản xuất sản phẩm không bị tạp nhiễm. (Xem Chỉ thị FSIS 6100.3, Kiểm định Gia cầm Trước và Sau Giết mổ, Phần VII., Xác minh Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt Đối với Gia cầm). Xem đạo Luật PPIA tại các khoản 21 USC 453(g)(5) và 9 CFR 381.65(b) về các thẩm quyền pháp quy có liên quan.

II. CÁC LÝ DO ĐỂ TIẾN HÀNH MỘT CHUYẾN THỊ SÁT PHỐI HỢP NHẪM ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯƠNG MẠI TỐT ĐỐI VỚI GIA CẦM

A. DVMS có thể tiến hành một chuyến thị sát về phương pháp thực hành thương mại tốt tại một cơ sở có giấy phép kiểm định của cơ quan Liên bang vì nhiều lý do khác nhau, chẳng hạn như:

để tiến hành một chuyến thị sát phối hợp thường quy (như theo quy định chung, DVMS phải tiến hành một chuyến thị sát phối hợp để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt tại từng cơ sở giết mổ gia cầm mỗi 12-18 tháng một lần);

1. Theo sự chỉ đạo của DO;
2. Khi có sự không tuân thủ lặp đi lặp lại liên quan đến phương pháp thực hành thương mại tốt;
3. Khi có nhiều Bản Ghi nhớ Cuộc họp liên quan đến các vấn đề về phương pháp thực hành thương mại tốt được IPP ghi lại;
4. Do nghi ngờ có những hành vi vi phạm liên quan đến phương pháp thực hành thương mại tốt;
5. Để tham gia vào các hoạt động phối hợp làm việc đặc biệt, chẳng hạn như tiến hành các chuyến thị sát phối hợp để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt ưu tiên theo chỉ đạo của Trụ sở chính hoặc tham gia vào các hoạt động giám sát tăng cường; hoặc
6. Để tiến hành một chuyến thị sát bổ sung về phương pháp thực hành thương mại tốt liên quan đến một biện pháp đình chỉ đang được hoãn thi hành hoặc biện pháp chế tài khác.

B. Khi tiến hành một chuyến thị sát phương pháp thực hành thương mại tốt thường quy tại các cơ sở giết mổ gia cầm, DVMS phải đánh giá việc xử lý gia cầm của cơ sở và xác định liệu hoạt động xử lý đó có phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt hay không. Mục đích chính của hoạt động đánh giá này là để đánh giá liệu gia cầm còn sống có được đối xử một cách nhân đạo hay không và các quy trình giết mổ có chắc chắn dẫn đến việc chảy máu của gia cầm và gia cầm ngừng thở trước khi đi vào công đoạn chần hay không.

C. Khi thị sát một cơ sở vì các lý do khác, có thể sẽ không cần thiết hoặc thực tế đối với DVMS nếu tiến hành đánh giá tất cả các khía cạnh của phương pháp xử lý gia cầm của một cơ sở tại thời điểm thị sát. Trong những trường hợp này, DVMS phải sử dụng khả năng đánh giá chuyên môn của mình và phải thảo luận với ban quản lý của DO về trọng tâm thích hợp của chuyến thị sát.

III. CHUẨN BỊ CHO CÁC CHUYẾN THỊ SÁT PHỐI HỢP ĐỂ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯƠNG MẠI TỐT ĐỐI VỚI GIA CẦM

A. Khi chuẩn bị tiến hành thị sát phối hợp để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt, DVMS phải:

1. Sử dụng khả năng đánh giá chuyên môn của mình khi thông báo trước cho cơ sở về chuyến thị sát. Để có được một cái nhìn sát thực về việc triển khai phương pháp thực hành thương mại tốt tại cơ sở, DVMS, trong hầu hết các trường hợp, không được thông báo trước về chuyến thị sát.
2. Xem lại dữ liệu trong vòng 6-8 tháng của FSIS liên quan đến phương pháp thực hành thương mại tốt trước khi đi thị sát cơ sở. DVMS phải xem xét tất cả dữ liệu và thông tin liên quan để xác định liệu có các mô thức hoặc xu hướng mà mình cần phải điều tra khi thị sát cơ sở hay không. Các loại dữ liệu này bao gồm:
 - a. Dữ liệu thông tin PBIS (hồ sơ cơ sở);
 - b. Dữ liệu eADRS
 - i. Khối lượng tính bằng pao bị loại bỏ trước giết mổ
 - ii. Chết vì nguyên nhân khác
 - c. Lịch sử tuân thủ phương pháp thực hành thương mại tốt của cơ sở (các NR, các biện pháp cưỡng chế, các biện pháp chế tài trước đó);
 - d. Các Bản Ghi nhớ Cuộc họp và Thư Bày tỏ Quan ngại (LOC) được soạn thảo liên quan đến hành vi đối xử của cơ sở đối với gia cầm.

B. DVMS cũng phải xem xét thông tin sẵn có khác, chẳng hạn như:

1. Các Báo cáo về các Chuyến Thị sát để Đánh giá Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt Trước đây, để đưa vào bất kỳ phát hiện hoặc đề xuất cụ thể nào,
2. Các quan ngại mà IPP hoặc FLS nêu lên.

3. Các khiếu nại của các bên thứ ba

IV. KHI ĐẾN CƠ SỞ

A. DVMS phải tự giới thiệu với ban giám đốc cơ sở và IPP để thông báo rằng mình đang tiến hành một chuyến thị sát phối hợp nhằm đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt. Đồng thời, trong quá trình đánh giá, DVMS phải đảm bảo thảo luận các chủ đề dưới đây với nhân viên của FSIS tại nhà máy và với ban giám đốc cơ sở. Tuy nhiên, DVMS có thể sử dụng sự suy xét và đánh giá chuyên môn của mình khi xác định thời điểm thích hợp để thảo luận về các chủ đề sau:

1. Lý do của chuyến thị sát.
2. Giải thích về sự khác nhau giữa mục đích của hoạt động đánh giá này so với hoạt động xác minh hàng ngày do IPP tiến hành liên quan đến phương pháp thực hành thương mại tốt.
3. Vai trò của DVMS là hỗ trợ làm rõ và nâng cao sự nhận thức về phương pháp thực hành thương mại tốt.
4. Trong trường hợp xác định rằng cơ sở đang không tuân thủ phương pháp thực hành thương mại tốt, DVMS sẽ đề xuất biện pháp thích hợp, mà có thể bao gồm cả việc áp dụng biện pháp cưỡng chế, ra các hồ sơ sự không tuân thủ hoặc biện pháp khác.
5. Trong quá trình đánh giá, DVMS sẽ đánh giá liệu cơ sở có đang áp dụng hay không áp dụng một phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống để đảm bảo rằng gia cầm được xử lý và giết mổ theo cách thức phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt.

V. ĐÁNH GIÁ CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GIA CẦM CỦA CƠ SỞ

A. Trong khi thị sát phối hợp để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt, DVMS phải đánh giá liệu cơ sở đã triển khai các đề xuất của FSIS về phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống đối với hoạt động xử lý gia cầm (Thông báo Đăng ký Liên bang Tập 70, Số 187, "Đối xử với Gia cầm còn Sống Trước khi Giết mổ", ban hành ngày 28/09/2005) hay chưa. Ngoài ra, DVMS cũng phải đánh giá mức độ tham gia của đội ngũ giám sát của nhà máy tại khu vực treo gia cầm còn sống. Đánh giá này phải bao gồm cả, trong chừng mực có thể, việc đánh giá vai trò của ban quản lý cấp cao của nhà máy trong chương trình phương pháp thực hành thương mại tốt của các nhà máy.

B. Nếu có một chương trình chính thức (chương trình phương pháp thực hành thương mại bằng văn bản, các hồ sơ đào tạo, các hồ sơ kiểm tra hoặc xác minh nội bộ hoặc của bên thứ ba), thì DVMS phải xem xét các tài liệu mà ban giám đốc cơ sở cung cấp. DVMS phải xem xét các tài liệu này để đánh giá liệu chúng có đang được sử dụng, các trường hợp không tuân thủ có diễn ra, các biện pháp khắc phục hiệu quả có được triển khai và có bất kỳ xu hướng hoặc vấn đề nào khác cần được thảo luận hoặc giải quyết hay không.

C. Đồng thời, DVMS cũng phải tiến hành quan sát các khu vực nhốt hoặc tiếp nhận

cho đến hết trước khi chần để đánh giá các điều kiện cơ sở vật chất, hoạt động của thiết bị và việc triển khai phương pháp thực hành thương mại tốt của nhân viên cơ sở. DVMS phải tìm câu trả lời cho những câu hỏi, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Các Phương pháp Xử lý

- a. Nhân viên của cơ sở có đang xử lý riêng một cách thích hợp gia cầm Chết khi Đến (DOA) để ngăn chặn việc chúng bị treo lên dây chuyền giết mổ không?
- b. Việc đối xử và xử lý gia cầm còn sống trong các khu vực dỡ hàng và treo gia cầm còn sống có thích hợp (việc này bao gồm cả các quy trình giết chết không đau đớn, khi cần) không?

2. Các Điều kiện Cơ sở Vật chất và Thiết bị

- a. Cơ sở vật chất để bảo quản phương tiện vận chuyển có khả năng bảo vệ hoặc giảm nhẹ những tác động của các điều kiện thời tiết bất lợi không?
- b. Thiết bị dỡ hàng và giá treo, băng chuyền và cổng có được thiết kế và vận hành theo cách thức giảm thiểu tổn thương cho gia cầm còn sống không?
- c. Thiết bị gây mê, nếu được sử dụng, có đang hoạt động đúng cách không?

LƯU Ý: Không có quy định pháp quy về việc gây mê trong khi giết mổ gia cầm.

- a. Thiết bị làm chảy máu có đang hoạt động tốt không?
- b. Có sự tăng lên về số lượng hoặc số đồng xác gia cầm tại trạm kiểm định không?
- c. Có phát hiện thấy việc gia cầm còn sống bị đưa vào bể chần không?
- d. Có bằng chứng nào khác về gia cầm chết không phải do giết mổ không?
- e. Có bất kỳ hoạt động nào khác can thiệp vào quá trình chảy hết máu của gia cầm hoặc dẫn đến việc gia cầm vẫn còn thở tại thời điểm chúng được đưa vào thiết bị chần hay không?
- f. Có bằng chứng chứng tỏ rằng nhân viên kiểm soát chất lượng hoặc giám sát của nhà máy giám sát thường quy hoạt động xử lý gia cầm, cơ sở vật chất và thiết bị không?

LƯU Ý: Ngoài các quy định pháp quy được đưa ra trong điều 9 CFR 381.65(b), không có những quy định cụ thể hoặc điều luật về xử lý và giết mổ nhân đạo nào của Liên bang đối với gia cầm.

VI. TIẾN HÀNH CUỘC HỌP TỔNG KẾT TRƯỚC KHI RỜI CƠ SỞ

A. Khi kết thúc chuyển thị sát để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt, DVMS phải tổ chức một cuộc họp tổng kết với IPP và với ban giám đốc cơ sở. Trước khi tổ chức cuộc họp tổng kết, DVMS có thể cần phải gặp IPP, bao gồm IIC và FLS. DVMS phải sử dụng cuộc họp này để làm rõ các vấn đề và để xác định liệu DVMS có cần theo dõi thêm hoặc xem xét các dữ kiện khác trước khi tổ chức cuộc họp tổng kết hay không.

B. Trong cuộc họp tổng kết, DVMS phải thảo luận về các nội dung sau:

1. Các lý do để tiến hành chuyển thị sát phối hợp để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt, nếu trước đó chưa đề cập trong quá trình thị sát;
2. Những gì DVMS quan sát thấy, bao gồm:
 - a. Các quy trình xử lý đang được triển khai thành công;
 - b. Các quy trình xử lý mà DVMS có quan ngại, tức là thỏa đáng nhưng có thể làm tốt hơn nữa; và
 - c. Việc triển khai không thỏa đáng, chẳng hạn như các NR hoặc các biện pháp cưỡng chế được áp dụng;
3. Liệu có hay không việc gia cầm còn sống tại cơ sở đang bị xử lý theo cách thức phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt;
4. Cơ sở có sử dụng một phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống trong việc xử lý và giết mổ gia cầm hay không và liệu phương pháp tiếp cận đó có phù hợp với phương pháp thực hành sản xuất tốt hay không. Nếu cơ sở đang không sử dụng phương pháp tiếp cận như vậy, thì DVMS phải giải thích rằng mặc dù việc sử dụng một phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống không phải là quy định pháp quy, nhưng FSIS đề xuất rằng các cơ sở nên sử dụng một phương pháp tiếp cận như vậy; và
5. Các chủ đề hoặc những quan ngại mà ban giám đốc cơ sở nêu ra.

PHẦN NĂM –VAI TRÒ CỦA DVMS TRONG THI HÀNH LUẬT

I. TRONG KHI TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO

A. Nếu trong quá trình đánh giá để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS quan sát thấy những trường hợp không tuân thủ liên quan đến việc đối xử nhân đạo với động vật, thì DVMS phải đảm bảo áp dụng các bước ngay lập tức để xử lý sự không tuân thủ, như được quy định trong Chỉ thị FSIS 6900.2, Bản sửa đổi lần 1. Đối với các tình huống không được xem là trắng trợn, thì DVMS phải phối hợp làm việc với IIC được phân công đến cơ sở để đảm bảo rằng IIC áp dụng biện pháp cưỡng chế thích hợp và ra một NR. Nếu quan sát thấy một trường hợp không tuân thủ trắng trợn, DVMS phải phối hợp làm việc với IIC được phân công đến cơ sở để:

1. Ngay lập tức áp dụng biện pháp cưỡng chế cần thiết để ngăn chặn hoạt động xử lý vô nhân đạo trắng trợn đó tiếp tục diễn ra;
2. Thông báo bằng lời nói cho ban giám đốc cơ sở về biện pháp đình chỉ như được quy định trong điều 9 CFR 500.3(b);
3. Ngay lập tức thông báo cho DO để lập hồ sơ kịp thời về hành động đình chỉ đó;
4. Phối hợp với IIC để tạo luận cứ cho biện pháp đình chỉ bằng Bản Ghi nhớ Cuộc họp (MOI) và kịp thời chuyển thông tin này cho DO; và
5. Hỗ trợ đánh giá các biện pháp khắc phục và ngăn chặn của cơ sở để xử lý sự không tuân thủ.

II. CÁC DỊP TRONG KHI KHÔNG TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO

A. DVMS cũng phải hỗ trợ DO trong các vấn đề không tuân thủ quy định về xử lý nhân đạo và các vấn đề thi hành luật có thể xảy ra trong khi DVMS không đi thị sát cơ sở để tiến hành đánh giá. Thông thường, DVMS phải hỗ trợ bằng những hoạt động sau:

1. Hướng dẫn và định hướng cho IPP liên quan đến các vấn đề không tuân thủ quy định về xử lý nhân đạo và đưa ra các đề xuất về các bước thích hợp tiếp theo;
2. Đánh giá các MOI mà IPP chuẩn bị liên quan đến các biện pháp đình chỉ được áp dụng do hoạt động xử lý vô nhân đạo trắng trợn và đưa ra những đề xuất cần thiết về các bước thích hợp tiếp theo;
3. Đưa ra lời khuyên và các đề xuất liên quan đến các biện pháp khắc phục do cơ sở đề nghị để giải quyết các vấn đề không tuân thủ;
4. Hỗ trợ đánh giá các biện pháp khắc phục và ngăn chặn của cơ sở để xử lý sự không tuân thủ; và
5. Tham gia vào bất kỳ hoạt động Đánh giá An toàn Thực phẩm hoặc điều tra

nào cần đến chuyên môn của DVMS.

III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯƠNG MẠI TỐT ĐỐI VỚI GIA CẦM

Ngoài quy định trong PPIA tại điều 21 USC 453(g)(5) và các quy định pháp quy được đưa ra trong điều 9 CFR 381.65(b), không có quy định cụ thể hay điều luật nào của Liên bang về vấn đề xử lý và giết mổ nhân đạo đối với gia cầm. Do đó, khi có các tình huống có thể cần phải áp dụng biện pháp chế tài khác do gia cầm đang bị xử lý theo cách thức không phù hợp với phương pháp thực hành thương mại tốt, DVMS phải tham vấn DO, Trụ sở chính của OFO hoặc Giám đốc Khu vực của OPEER và xử lý vấn đề tùy từng trường hợp cụ thể. DVMS, phối hợp với OPEER, có thể thông báo cho các viên chức thích hợp của Tiểu bang về các phát hiện có khả năng vi phạm các điều luật về chăm sóc động vật của Tiểu bang và địa phương.

IV. CÁC PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÔ NHÂN ĐẠO HOẶC NGƯỢC ĐÃI ĐỘNG VẬT CÒN SỐNG LIÊN QUAN ĐẾN HÀNH VI PHẠM TỘI CÓ THỂ BỊ QUY KẾT; NGƯỢC ĐÃI GIA CẦM

A. Nếu trong quá trình tiến hành đánh giá, DVMS thu thập được thông tin chứng tỏ rằng một cơ sở chủ trương hoặc cố ý tham gia vào các hoạt động vô nhân đạo hoặc ngược đãi động vật còn sống như là một nỗ lực để lách luật có chủ ý, thì DVMS phải ngay lập tức liên lạc với Giám đốc Khu vực và OPEER liên quan đến cách xử lý vấn đề. Trong một số trường hợp, OPEER có thể cần phải triển khai một cuộc điều tra hình sự.

B. Đối với những tình huống liên quan đến ngược đãi gia cầm, như được thảo luận trong phần VII B của Chỉ thị FSIS 6100.3, Kiểm định Gia cầm Trước và Sau Giết mổ, DVMS phải phối hợp với Giám đốc Khu vực và OPEER liên quan đến việc thông báo cho các viên chức thích hợp của Tiểu bang hoặc địa phương để có phương pháp xử lý thích đáng.

V. KẾ HOẠCH XÁC MINH

A. DVMS cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ IPP chuẩn bị và đánh giá các kế hoạch xác minh được thiết kế để đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp khắc phục của cơ sở được triển khai để hoãn thi hành một biện pháp đình chỉ (Chỉ thị FSIS 5000.1, Chương IV). DVMS cũng hỗ trợ DO bằng cách tiến hành hoặc giám sát các hoạt động đánh giá để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo bổ sung sau 30, 60 và 90 ngày khi biện pháp đình chỉ được hoãn thi hành và bằng cách chuẩn bị báo cáo về các đề xuất liên quan đến việc liệu có nên chấm dứt biện pháp chế tài đó hay không hay liệu có cần áp dụng biện pháp bổ sung hay không. Một biện pháp đình chỉ do hoạt động xử lý vô nhân đạo sẽ không được chấm dứt nếu không có một hoặc nhiều chuyến thị sát của DVMS tại cơ sở trong thời gian hoãn thi hành.

B. Trong một số trường hợp, DO có thể cần phải cử một PHV đã được EIAO đào tạo tiến hành một chuyến đánh giá để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo bổ sung để đánh giá tính thỏa đáng của các biện pháp khắc phục và ngăn chặn của cơ sở trong thời gian hoãn thi hành. Khi hoạt động này diễn ra, DVMS phải trao đổi với PHV đã được EIAO đào tạo liên quan đến mọi câu hỏi hoặc vấn đề nổi cộm có thể

là cần thiết xét dưới góc độ chuyên môn của DVMS về chủ đề liên quan. Không được giao nhiệm vụ đánh giá để xác minh bổ sung này cho bất kỳ nhân viên nào khác ngoài PHV đã được EIAO đào tạo.

VI. TỪ CHỐI DỊCH VỤ ĐỐI VỚI CÁC LOÀI NHẬP NGOẠI

A. Theo điều 9 CFR 352.6 (a)(5), FSIS có thể từ chối các quyền lợi kiểm định dành cho một cơ sở *“do sử dụng các quy trình hoạt động không phù hợp với các quy định của phần này”*. Do đó, trong trường hợp DVMS quan sát thấy một trường hợp

không tuân thủ trắng trợn liên quan đến việc đối xử hoặc xử lý nhân đạo đối với động vật còn sống tại một cơ sở đang hoạt động theo quy chế kiểm định tự nguyện, DVMS phải phối hợp làm việc với IIC được phân công đến cơ sở đó để:

1. Ngay lập tức áp dụng biện pháp cưỡng chế để ngăn chặn hoạt động xử lý vô nhân đạo trắng trợn đó tiếp tục diễn ra;
2. Thông báo bằng lời nói cho ban giám đốc cơ sở rằng mình đang liên lạc với văn phòng khu vực để triển khai một hình phạt từ chối dịch vụ;
3. Ngay lập tức thông báo cho Văn phòng Khu vực để lập hồ sơ kịp thời về hình phạt đó;
4. Phối hợp với IIC để lập hồ sơ tạo luận cứ cho biện pháp cưỡng chế bằng một MOI và kịp thời chuyển thông tin này cho DO;
5. Hỗ trợ đánh giá các biện pháp khắc phục và ngăn chặn của cơ sở để xử lý sự không tuân thủ;
6. Xem xét các hình phạt bổ sung khi cơ sở không thể hoặc không sẵn sàng đưa ra các biện pháp khắc phục đồng thời ngăn chặn để đảm bảo hoạt động xử lý và đối xử nhân đạo. Hình phạt như vậy có thể bao gồm đề xuất biện pháp từ chối hoặc thu hồi dịch vụ kiểm định tự nguyện theo các quy tắc thực hành của Bộ (7 CFR 1.147(b)) liên quan đến các dịch vụ như vậy.

PHẦN SÁU – PHỐI HỢP VỚI IPP VÀ NGƯỜI GIÁM SÁT

I. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH, THÔNG BÁO HOẶC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH HIỆN HÀNH CÙNG VỚI BÁC SĨ THÚ Y SỞ Y TẾ CỘNG ĐỒNG

A. Khi DVMS tiến hành một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo tại cơ sở giết mổ vật nuôi hoặc một chuyến thị sát để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt đối với gia cầm tại cơ sở giết mổ gia cầm, thì vai trò quan trọng của DVMS là phải gặp IPP để hướng dẫn, đồng thời đánh giá kiến thức và sự hiểu biết của IPP về tất cả các chính sách và quy trình của FSIS liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo; loại bỏ SRM; các phương pháp kiểm định trước giết mổ, quy trình ra quyết định, tài liệu và biện pháp kiểm soát; và việc thi hành chương trình chất tồn dư quốc gia đặt trọng tâm cụ thể vào việc lựa chọn cũng như lấy mẫu thân thịt mắc các tình trạng bệnh đã được xác định và các biện pháp kiểm soát tại nhà máy đối với các thân thịt được giữ lại để tầm soát hoặc xác nhận chất tồn dư. DVMS phải tiến hành sự phối hợp này trước khi quay về DO. Trong trường hợp lý tưởng, cuộc thảo luận sẽ bao gồm tất cả người giám sát là PHV (cả hai ca làm việc) có liên quan đến cơ sở và tất cả những người kiểm định không trực tiếp tại dây chuyền có mặt đang thực hiện nhiệm vụ trong thời gian diễn ra chuyến thị sát phối hợp. DVMS sẽ liên hệ các phát hiện của mình từ việc đánh giá dữ liệu trước khi đi thị sát với các phát hiện tại cơ sở của người giám sát là PHV và các hồ sơ kiểm định sẵn có.

B. DVMS phải sử dụng đánh giá chuyên môn của mình để xác định thời điểm cần lên lịch họp với PHV. Nếu tình hình thực tế cho phép làm như vậy, DVMS phải họp với PHV khi bắt đầu hoạt động đánh giá, do thông tin có được từ PHV có thể giúp định hướng cho DVMS về các vấn đề cụ thể hoặc các khu vực có thể cần phải chú ý trong quá trình đánh giá hoặc có thể cần được theo dõi thêm sau này.

C. Đồng thời, DVMS cũng phải thu xếp đủ thời gian họp với PHV (để dự phòng trường hợp PHV giám sát quản lý nhiều IPP) tại cơ sở để đánh giá kiến thức và sự hiểu biết của họ về tất cả các quy định, thông báo hoặc các văn bản đã ban hành hiện hành khác liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo đối với vật nuôi hoặc triển khai phương pháp thực hành thương mại tốt trong xử lý gia cầm. Các IPP không trực tiếp tại dây chuyền có mặt được khuyến khích tham gia vào mọi hoạt động phối hợp.

D. DVMS sẽ ghi lại kết quả của các cuộc thảo luận với, chỉ với, (các) PHV một cách thích hợp.

E. DVMS phải cung cấp bản sao tài liệu ghi lại nội dung thảo luận cho Người giám sát của PHV và sẵn sàng thảo luận các phát hiện với người giám sát, khi cần. DVMS sẽ đưa ra mọi đề xuất cần thiết về nhu cầu đào tạo hoặc có thể chỉ ra các vấn đề cụ thể liên quan đến các phương pháp thực hành trước giết mổ, việc thực thi chương trình chất tồn dư, xử lý nhân đạo hoặc các vấn đề về phương pháp thực hành thương mại tốt mà đối với các vấn đề đó IPP cần được hướng dẫn thêm. Cụ thể là DVMS phải:

1. Hướng dẫn và định hướng cho IPP liên quan đến việc tiến hành kiểm định Trước giết mổ và các phương pháp kiểm định Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt;

2. Hướng dẫn và định hướng cho IPP liên quan đến việc tiến hành chương trình chất tồn dư quốc gia (Xem Chỉ thị FSIS 10,800.1, *Các Quy trình Lấy mẫu, Xét nghiệm Chất tồn dư và các Trách nhiệm Khác trong Khuôn khổ Chương trình Chất tồn dư Quốc gia*).
3. Nhận diện, với tần suất ít nhất là hàng năm, mọi xu hướng trên toàn khu vực dựa trên các đợt hoạt động phối hợp của mình.

F. Khi họp với IPP và người giám sát, DVMS cũng phải thảo luận về những gì mình đã quan sát thấy liên quan đến việc thiết kế và thực thi các phương pháp thực hành của cơ sở liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo hoặc triển khai phương pháp thực hành thương mại tốt.

II. THAM GIA CÁC CUỘC HỌP TỔ CÔNG TÁC

Ngoài việc phối hợp với IPP trong quá trình đánh giá, DVMS còn phải định kỳ tham dự các cuộc họp tổ công tác kiểm định của FSIS (theo sự điều phối của FLS) để thảo luận về các vấn đề xử lý nhân đạo hoặc các vấn đề về phương pháp thực hành thương mại tốt đối với gia cầm. Đồng thời, DVMS cũng phải trình bày các chủ đề tại các cuộc họp với FLS và có các cuộc hội đàm qua điện thoại như được phân công.

III. THƯỜNG XUYÊN TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Trong quá trình tiến hành các cuộc thị sát tại các cơ sở hoặc khi đánh giá hay xem xét dữ liệu hoặc thông tin khác liên quan đến các hoạt động thực tế của một cơ sở, DVMS phải thường xuyên cập nhật thông tin cho Phó Giám đốc Khu vực cũng như duy trì liên lạc với IIC và người giám sát. DVMS phải thông báo cho Phó Giám đốc Khu vực, FLS và IIC về các phát hiện và mọi đề xuất mà mình có thể có. Phó Giám đốc Khu vực có thể cho biết nhu cầu cần thêm thông tin hoặc có thể cung cấp thêm nguồn lực.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯƠNG MẠI TỐT CÙNG VỚI CÁC KIỂM ĐỊNH VIÊN AN TOÀN CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ BÁC SĨ THÚ Y SỞ Y TẾ CỘNG ĐỒNG MỚI

Tùy theo lịch làm việc cho phép và theo sự điều phối của FLS và Giám đốc Khu vực, các DVMS phải đánh giá hoạt động xử lý nhân đạo và phương pháp thực hành thương mại tốt đối với gia cầm cùng với các CSI và PHV mới. Do đó, tùy từng thời điểm, DVMS có thể đóng vai trò là "cố vấn" đối với các IPP mới hoặc mới được đề bạt bằng việc đào tạo và hướng dẫn không chính thức liên quan đến các quy định của FSIS và phương pháp thực hành liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo đối với vật nuôi và đối xử với gia cầm. Sự phối hợp làm việc như vậy của DVMS thường diễn ra trong vòng 12 tháng đầu tiên mà CSI hoặc PHV mới nhận nhiệm vụ.

PHẦN BẢY – PHÂN TÍCH DỮ LIỆU

I. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU HATS TRONG eADRS CỦA DVMS

A. Định kỳ hàng tháng hoặc thường xuyên hơn khi DVMS hoặc ban quản lý của DO cho là cần thiết, DVMS phải xem lại tất cả các thông báo "Lỗi và Cảnh báo" trên

Báo cáo Hợp thức hóa Toàn diện trên eADRS. DVMS phải giải quyết các thông báo này bằng cách liên lạc với IPP chịu trách nhiệm hoặc FLS.

B. Theo định kỳ tối thiểu là hàng tháng, DVMS phải đánh giá và phân tích thông tin kiểm định trong HATS và eADRS cho từng hạng mục trong số chín (9) hạng mục. DVMS phải đưa ra các đề xuất với ban quản lý của DO về các nội dung cần theo dõi thêm.

C. Ngoài ra, DVMS, theo định kỳ tối thiểu là hàng tháng, phải tạo ra một bản tổng hợp dữ liệu HATS cho mỗi cơ sở và mạng lưới, để xác định liệu có bất kỳ vấn đề nào cần theo dõi thêm hay không. DVMS sẽ đảm bảo rằng nhiệm vụ xác minh các quy trình HATS hàng tháng này đã được hoàn thành, cho từng mạng lưới, bằng cách trả lời câu hỏi tương ứng trên trang AM và PM trong AssuranceNet, "Quý vị đã đánh giá các quy trình HATS của từng cơ sở để xác nhận rằng mọi quy trình HATS đều đã được tiến hành và lập hồ sơ đúng cách chưa?"

D. DVMS phải tạo và đánh giá báo cáo về dữ liệu HATS gần nhất trước khi tiến hành một chuyến thị sát để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo. DVMS phải đánh giá mọi khu vực tiềm ẩn vấn đề để hướng dẫn cho IPP và nhận diện mọi vấn đề mà mình cần phải thảo luận với FLS. Đồng thời, DVMS phải xác định:

1. Số lượng IPP thường thực hiện các hoạt động HATS tại cơ sở và liệu tất cả các hạng mục HATS có được đánh giá thường xuyên hay không;
2. IPP có thường xuyên thực hiện các hoạt động HATS và liệu có các mô thức có thể đoán trước trong cách thực hiện các hạng mục HATS hay không, chẳng hạn như IPP luôn ghi cùng một khoảng thời gian cho mỗi hạng mục mỗi ngày; và
3. Các mục ghi thời gian có hợp lý đối với loài và nhóm động vật được giết mổ hay không.

II. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU HATS TRONG eADRS CỦA VĂN PHÒNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU VÀ BẢO VỆ THỰC PHẨM

Văn phòng Tổng hợp Dữ liệu và Bảo vệ Thực phẩm sẽ tạo một báo cáo hàng quý phân tích tình hình tuân thủ tổng thể đối với các quy định pháp quy của Đạo luật Phương pháp Giết mổ Nhân đạo (điều 9 CFR 313) ở cấp quốc gia. Báo cáo này sẽ bao gồm việc nhận diện các xu hướng hoặc mô thức không tuân thủ quy định có thể có trong các hoạt động xử lý nhân đạo. Ngoài ra, báo cáo cũng cung cấp thông tin liên quan đến các kháng nghị, thời gian dành cho các hoạt động HATS và các trường hợp bị đình chỉ.

III. HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT QUẢN LÝ

A. Định kỳ hàng tháng, DVMS phải phân tích dữ liệu của Hệ thống Kiểm định Dựa trên Hiệu quả Hoạt động (PBIS) (các hồ sơ sự không tuân thủ liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo) và các hồ sơ Báo cáo Biện pháp Chế tài Hành chính (AER) liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo, theo mạng lưới, để nhận diện các vụ việc xử lý vô nhân đạo trắng trợn và để xác định liệu các vụ việc này có được lập hồ sơ một cách hợp quy và biện pháp thích hợp có được áp dụng hay không. DVMS phải xác định liệu có bất kỳ xu hướng nào và liệu có bất kỳ khu vực hoặc vấn đề tiềm ẩn nào cần được theo dõi thêm hay không. DVMS cũng sẽ đánh giá việc ra quyết định và nội dung ghi chép trong mọi MOI được đưa ra đối với các vấn đề Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt (GCP) cần quan tâm.

B. DVMS ghi lại những kết luận của mình dựa trên kết quả của đánh giá này, theo định kỳ hàng tháng, bằng cách trả lời câu hỏi tương ứng trên trang AM và PM trong AssuranceNet, "Quý vị có đánh giá mọi trường hợp không tuân thủ trắng trợn liên quan đến hoạt động xử lý nhân đạo dẫn đến biện pháp chế tài không?"

PHẦN TÁM – ĐIỀN THÔNG TIN VÀO MẪU FSIS 6000-31, BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ ĐỂ XÁC MINH HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ NHÂN ĐẠO, HOẶC MẪU FSIS 6000-32 BÁO CÁO THỊ SÁT PHỐI HỢP ĐỂ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH THƯƠNG MẠI TỐT

I. CÁC MẪU

A. Khi hoàn thành việc đánh giá để xác minh hoạt động xử lý nhân đạo, DVMS phải điền thông tin vào Mẫu FSIS 600-31, Báo cáo Thị sát Hoạt động Xử lý Nhân đạo.

B. Khi hoàn thành một chuyến thị sát phối hợp để đánh giá phương pháp thực hành thương mại tốt đối với gia cầm, DVMS phải điền thông tin vào Mẫu FSIS 6000-32, Báo cáo Thị sát Phối hợp để Đánh giá Phương pháp Thực hành Thương mại Tốt.

C. Các DVMS có thể tìm thấy các mẫu điện tử này trên InsideFSIS tại:

<https://inside.fsis.usda.gov/fsis/emp/static/global/forms/formsSeriesResults.jsp>

II. HOÀN THÀNH CÁC PHẦN TƯỜNG TRÌNH CỦA CÁC MẪU

A. DVMS phải điền thông tin vào các phần tường trình của các mẫu để làm rõ các quyết định mà mình đưa ra. DVMS phải bao gồm mọi dữ kiện cần thiết và giải thích lý do tại sao các dữ kiện này là luận cứ cho quyết định của mình.

B. Khi mô tả những điều mà mình quan sát thấy, DVMS phải mô tả thời điểm, nơi chốn và sự việc quan sát thấy cũng như những kết luận mà mình đưa ra.

C. Khi mô tả về mọi cuộc họp với IPP hoặc với các nhân viên nhà máy, DVMS phải cung cấp thông tin chi tiết về cuộc thảo luận đó.

D. DVMS phải đề cập đến tất cả các vấn đề không tuân thủ liên quan, bao gồm cả cuộc thảo luận về vấn đề không tuân thủ đã diễn ra gần đây liên quan đến bất kỳ trường hợp không tuân thủ nào mà mình đã quan sát thấy trong đợt đánh giá hiện tại. Ví dụ: nếu trong khi tiến hành đánh giá, DVMS quan sát thấy một trường hợp không tuân thủ tương tự như trường hợp không tuân thủ đã xảy ra trong quá khứ, thì DVMS phải thảo luận về trường hợp không tuân thủ trong quá khứ và đề cập đến mọi biện pháp khắc phục và ngăn chặn đã được triển khai. DVMS phải bao gồm phần đánh giá về tính thỏa đáng của các biện pháp khắc phục và ngăn chặn trước đây của cơ sở cũng như mức độ mà chúng tác động đến trường hợp không tuân thủ hiện tại.

E. DVMS phải mô tả nội dung đã thảo luận với cơ sở liên quan đến việc triển khai phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống đối với hoạt động xử lý nhân đạo của cơ sở.

Gửi các câu hỏi thông qua các kênh giám sát.



Trợ lý Chánh Văn phòng
Văn phòng Phát triển Chính sách và Chương trình

Hướng dẫn Điền thông tin vào Mẫu FSIS 6910-3, Công cụ Xác minh Xử lý và Giết mổ Nhân đạo

Hướng dẫn sau đây giải thích cách điền thông tin vào Mẫu FSIS 6910-3. DVMS phải hoàn thành công cụ này trong một khoảng thời gian trong chuyến thị sát và đảm bảo áp dụng công cụ trong tất cả các ca làm việc (LƯU Ý: không cần điền một mẫu cho từng ca). Trước tiên, thông tin được cung cấp ở đây phải được dẫn chiếu đến thời điểm hoàn thành từng phần của công cụ xác minh.

Điền thông tin vào các Khung Thông tin FSIS và Cơ sở

Phải ghi thông tin thích hợp về cơ sở (ví dụ: mã số, tên, địa chỉ cơ sở) và thông tin FSIS (ví dụ: quy mô nhà máy, khu vực, DVMS) vào từng khung như được xác định (bắt buộc).

Điền thông tin vào các Phần A đến hết D – Xác minh Hoạt động Xử lý Động vật

Vật nuôi được dắt đi với sự kích động và khó chịu tối thiểu; chúng cũng không bị dắt đi nhanh hơn tốc độ đi lại bình thường (điều 9 CFR 313.2). Các dụng cụ được sử dụng để dắt động vật đi, đặc biệt là roi điện, phải được sử dụng càng ít càng tốt để giảm thiểu sự kích động và tổn thương. Ngoài ra, việc chăm sóc động vật tốt và xử lý động vật trong tình trạng bình tĩnh là không khả thi nếu động vật bị trượt và ngã trên sàn.

Nếu DVMS quan sát thấy có động vật bị trượt và ngã, thì cơ sở phải có hành động để khắc phục tình trạng gây ra vấn đề đó. DVMS phải sử dụng các định nghĩa sau đây để mô tả về tình trạng trượt và ngã:

- **Trượt:** Khi một phần của chân không phải là bàn chân chạm xuống mặt đất hoặc sàn hay một bàn chân mất tiếp xúc với mặt đất hoặc sàn trong trạng thái không đi lại.
- **Ngã:** Khi con vật đột ngột bị mất thế đứng, mà trong đó một phần của thân con vật không phải là các chân chạm xuống mặt đất hoặc sàn.

Việc hạn chế sử dụng roi điện sẽ nâng cao sức khỏe của động vật. Vật nuôi bị hoảng sợ do roi điện có thể làm tăng mức độ căng thẳng của con vật và được chứng minh thông qua nhịp tim tăng lên, thở bằng miệng và các ảnh hưởng sinh lý khác. Do đó, DVMS phải xác minh rằng các nhân viên của cơ sở không lạm dụng roi điện.

LƯU Ý: Khi xem xét vấn đề sử dụng roi điện, DVMS phải chắc chắn rằng roi thực sự được sạc điện.

DVMS phải quan sát động vật trong tất cả các giai đoạn xử lý, (ví dụ: lối vào thiết bị khổng chế, lồng gây mê, chuồng ép dẫn lên, chuồng có nhiều con khác) và các khu vực dỡ hàng (ví dụ: đà dốc dỡ hàng, lối đi, chuồng nhốt). DVMS, sử dụng Mẫu FSIS 6910-1, Công cụ Xác minh Hoạt động Xử lý và Giết mổ Nhân đạo, phải đánh giá các phương pháp xử lý nhân đạo của cơ sở trong các khu vực dỡ hàng đưa vào các đường dẫn (các khu vực khác với khu vực chuồng ép gây mê) và khu vực

chuồng ép gây mê.

Trong từng khu vực này, DVMS phải đánh giá tần suất trượt, ngã và sử dụng roi điện. Tổng hợp các khu vực và các tiêu chí để có kết quả quan sát trong 4 phần (A – D) để đánh giá trên Mẫu FSIS 6910-3:

1. **Phần A** (S/F O) báo cáo về số con trượt và ngã từ các khu vực dỡ hàng cho đến hết các đường dẫn (tức là các khu vực khác (O)).
2. **Phần B** (PO) báo cáo về việc sử dụng roi điện trong các khu vực của cơ sở trừ khu vực chuồng ép gây mê.
3. **Phần C** (S/F C) báo cáo về số con trượt và ngã quanh khu vực chuồng ép gây mê (C).
4. **Phần D** (PC) báo cáo về việc sử dụng roi điện trong khu vực chuồng ép gây mê (từ chuồng nhốt nhiều con đi vào thiết bị khống chế).

LƯU Ý: Mọi trường hợp không tuân thủ quy định về hoạt động xử lý và giết mổ nhân đạo được nhận diện trong quá trình xác minh này phải được giải quyết phù hợp với chỉ thị này và Chỉ thị FSIS 6900.2.

Xác minh Hoạt động Xử lý Động vật trong các Khu vực Trừ Khu vực

Chuồng ép Gây mê

Phần A (S/F O): Xác minh số con trượt hoặc ngã ở các khu vực khác với khu vực chuồng ép gây mê

DVMS phải quan sát và ghi lại số con trượt hoặc ngã trong khu vực dỡ hàng (đà dốc, chuồng ép), các lối đi và chuồng nhốt. Có thể hoàn thành phần này bằng cách quan sát cách thức xử lý động vật trong một hoặc nhiều khu vực trong số các khu vực này. DVMS phải sử dụng giao thức sau để ghi các kết quả xác minh của mình trong Phần A:

1. Đánh dấu **X** vào một ô cho mỗi con vật không bị trượt hoặc ngã.
2. Đối với mỗi con vật bị trượt hoặc ngã, ghi chữ cái **S** (Trượt) hoặc **E** (Ngã) vào ô.

Nhập tỷ lệ (%) số con bị trượt hoặc ngã (tỷ lệ riêng) vào ô tổng số (Phần A) của khu vực được đánh giá bằng các phần.

LƯU Ý: Nếu có thể xác định lý do tại sao tình trạng trượt và ngã này xảy ra, thì DVMS phải ghi thông tin đó vào phần nhận xét.

Phần B (PO): Xác minh việc sử dụng roi điện trong các khu vực khác với khu vực chuồng ép gây mê

DVMS phải quan sát và ghi lại số con bị đánh bằng roi điện trong các khu vực dỡ

hàng (đà dốc và chuồng ép), các lối đi và chuồng nhốt. DVMS có thể hoàn thành phần này bằng cách quan sát và xác minh việc sử dụng roi điện trong một hoặc nhiều khu vực trong số những khu vực này. DVMS phải sử dụng giao thức sau để ghi các kết quả xác minh của mình trong Phần B:

1. Đánh dấu **X** vào ô cho mỗi con vật không bị đánh bằng roi điện.
2. Đối với mỗi con vật bị đánh bằng roi điện, hãy ghi **P** (Roi) vào ô. DVMS phải ghi tỷ lệ (%) số con bị đánh bằng roi điện trong ô tổng số (Phần B) của khu vực được đánh giá bằng các phần.

LƯU Ý: Nếu có thể xác định lý do sử dụng roi điện, thì DVMS phải ghi thông tin đó vào phần nhận xét.

Xác minh Hoạt động Xử lý Động vật trong Khu vực Chuồng ép Gây mê

Phần C (S/F C): Xác minh số con trượt hoặc ngã tại khu vực chuồng ép gây mê

DVMS phải quan sát và ghi lại số con vật bị trượt hoặc ngã. Việc xác minh này sẽ diễn ra trong khu vực chuồng ép gây mê, bao gồm chuồng nhốt nhiều con, chuồng ép một lần đơn (dẫn lên), lối vào thiết bị khống chế và lồng gây mê. DVMS phải sử dụng giao thức sau để ghi các kết quả xác minh của mình trong Phần C:

1. Đánh dấu **X** vào một ô cho mỗi con vật không bị trượt hoặc ngã.
2. Đối với mỗi con vật bị trượt hoặc ngã, ghi chữ cái **S** (Trượt) hoặc **E** (Ngã) vào ô.

Nhập tỷ lệ (%) số con bị trượt hoặc ngã (tỷ lệ riêng) vào ô tổng số (Phần C) của khu vực được đánh giá bằng các phần.

Phần D (PC): Xác minh việc sử dụng roi điện trong khu vực chuồng ép gây mê

DVMS phải quan sát và ghi lại số con vật bị đánh bằng roi điện. Việc xác minh này sẽ diễn ra trong khu vực chuồng ép gây mê, bao gồm chuồng nhốt nhiều con, chuồng ép một lần đơn (dẫn lên), lối vào thiết bị khống chế và lồng gây mê. DVMS phải sử dụng giao thức sau để ghi lại các kết quả xác minh của mình trong Phần D:

1. Đánh dấu **X** vào ô cho mỗi con vật không bị đánh bằng roi điện.
2. Đối với mỗi con vật bị đánh bằng roi điện, ghi chữ cái **P** (Roi) vào ô.

DVMS phải ghi tỷ lệ (%) số con vật bị đánh bằng roi điện vào ô tổng số (Phần D) của khu vực được đánh giá bằng các phần.

Điền thông tin vào các Phần E và F – Tính hiệu quả của Phương pháp Gây mê và Tình trạng Tỉnh táo của Động vật

Phần E (ST) – Xác minh Tính hiệu quả của Phương pháp Gây mê

Các cơ sở giết mổ vật nuôi có thể áp dụng nhiều kỹ thuật để giết mổ vật nuôi. Các quy định yêu cầu các cơ sở này áp dụng các phương pháp gây mê bằng điện (điều

9 CFR 313.30) hoặc khí CO₂ (điều 9 CFR 313.5) phải làm cho vật nuôi, ở mức tối thiểu, rơi vào trạng thái hôn mê phẫu thuật. Tuy nhiên, các quy định yêu cầu các cơ sở sử dụng súng hơi bắn đạn bu-lông (điều 9 CFR 313.15) hoặc súng bắn đạn viên (điều 9 CFR 313.16) để giết mổ phải làm cho vật nuôi bất tỉnh ngay lập tức. Kết quả chung của phương pháp gây mê phải làm cho động vật không còn cảm nhận được sự đau đớn, như được quy định trong Đạo luật Phương pháp Giết mổ Nhân đạo năm 1978.

DVMS phải xác minh rằng phương pháp mà cơ sở áp dụng làm cho động vật (vật nuôi) bất tỉnh để không cảm nhận được sự đau đớn bằng một cú đánh hoặc một viên đạn duy nhất hoặc một phương tiện bằng điện, hóa học hoặc phương tiện nhanh và hiệu quả khác trước khi được cùm, nâng, ném, quăng hoặc cắt. DVMS phải ghi lại kết quả của các hoạt động của mình trên Mẫu FSIS 6910-1, như số lần gây mê hiệu quả hoặc số lần gây mê không hiệu quả (gây mê trượt) và, nếu xác nhận được, lý do của lần gây mê không hiệu quả.

DVMS phải quan sát và xác minh rằng cơ sở đang gây mê động vật một cách hiệu quả. DVMS phải sử dụng giao thức sau để ghi các kết quả cho từng con vật được gây mê trong Phần E:

1. Đánh dấu **X** vào mỗi ô cho một con vật được gây mê hiệu quả ở lần gây mê đầu tiên.
2. Đối với mỗi lần gây mê không hiệu quả, ghi vào ô ứng với lý do thích hợp nhất lý giải việc gây mê không hiệu quả (sử dụng một trong các chữ cái sau):

G = Thiết bị hỏng **A** = Định vị không chính xác **M** = con vật di chuyển
O = các lý do khác

Nếu "các lý do khác" là kết quả được ghi lại, hãy mô tả lý do đó trong phần nhận xét của Bản đánh kèm 2.

DVMS phải ghi tỷ lệ (%) số con vật được gây mê chính xác vào ô tổng số (cho Phần E) của khu vực được đánh giá bằng các phần.

LƯU Ý: Những con vật không được gây mê hiệu quả phải được gây mê lại ngay lập tức.

Có nhiều lý do dẫn đến những cú gây mê không hiệu quả. Một số trong nhiều lý do thường gặp hơn là: bảo trì thiết bị gây mê không tốt; định vị thiết bị gây mê không đúng (ngắm bắn không tốt do lỗi thao tác hoặc con vật di chuyển); áp lực khí, điện tích, điện áp hoặc cường độ dòng điện không đủ; và việc cầm giữ con vật không thỏa đáng.

Phần F (Dàn treo) – Xác minh Động vật Còn Tri giác

Vật nuôi phải được gây mê trước khi bị cùm, nâng, ném, quăng hoặc cắt (điều 9 CFR 313.5, 313.15, 313.16 và 313.30) và phải không tỉnh lại hoặc khôi phục khả năng tri giác.

Những dấu hiệu con vật có khả năng tỉnh lại và khôi phục khả năng tri giác là:

1. Thở đều
2. Mắt có phản xạ khi chạm vào (không áp dụng với động vật được gây mê bằng điện)
3. Mắt chớp tự nhiên
4. Lưỡi hoặc môi căng và cử động

Những dấu hiệu của động vật còn tri giác và cảm giác:

1. Phản xạ gồng lưng cong lên
2. Kêu, rống

DVMS phải xác minh rằng vật nuôi không có các dấu hiệu còn tri giác và cảm giác. Việc xác minh này có thể được thực hiện từ khu vực gây mê đi vào khu vực pha lọc sơ bộ của sàn giết mổ.

DVMS phải quan sát và xác minh rằng các con vật đã bất tỉnh cũng như không còn cảm giác sau khi được gây mê và trong suốt quá trình cùm, nâng, cắt và làm chảy máu. DVMS phải sử dụng giao thức sau để ghi các kết quả của mỗi con vật được đánh giá là không còn tri giác và cảm giác trong Phần F:

1. Đánh dấu **X** vào mỗi ô cho con vật được cho là bất tỉnh và không còn cảm giác.
2. Đối với mỗi con vật được phát hiện là còn tri giác và cảm giác, hãy ghi vào ô với phát hiện hoặc các phát hiện thích hợp nhất cho biết con bò vẫn còn tri giác và cảm giác (sử dụng các chữ cái sau đây):

R = Phản xạ gồng lưng **V** = Kêu, rống

Tỷ lệ (%) số con vật bất tỉnh và không còn cảm giác sẽ được ghi trong ô tổng số (cho Phần F) trong khu vực được đánh giá bằng các phần.

LƯU Ý: Kiểm tra xác minh này bắt đầu sau khi gây mê và tiếp tục cho đến hết khu vực chảy máu và đi vào quy trình pha lọc. Dữ liệu tổng cộng có thể được thu thập tại các điểm khác nhau trong quy trình này.

Điểm Tỷ lệ (%) được Chấp nhận Tối thiểu cho Mỗi Phần

Điểm tỷ lệ được liệt kê trong mỗi phần là điểm dựa trên điểm chuẩn ngành phải được sử dụng làm hướng dẫn cho DVMS trong các mục đích thảo luận. Những điểm này được xem là điểm được chấp nhận tối thiểu theo các tiêu chuẩn ngành. Cơ sở áp dụng phương pháp tiếp cận mang tính hệ thống đối với hoạt động xử lý và giết mổ nhân đạo sẽ có thông tin và sự chuẩn bị đầy đủ hơn để đáp ứng các điểm này. Do đó, các điểm này là mục tiêu mà cơ sở phải nỗ lực để đạt được. Tuy nhiên, về bản chất, các điểm này không mang tính pháp quy và DVMS chỉ được hành động (Xem điều 9 CFR phần 313 và 500, hướng dẫn trong chỉ thị này và Chỉ

thị FSIS 6900.2) khi DVMS quan sát thấy trường hợp không tuân thủ quy định về hoạt động xử lý và giết mổ vật nuôi một cách nhân đạo.

Phần A - Số con trượt hoặc ngã trong các khu vực khác với khu vực chuồng ép gây mê

Chấp nhận được	Không trượt và ngã
Chấp nhận được kèm loạng choạng	Dưới 3% trượt; dưới 1% ngã
Không Chấp nhận được	1% trở lên ngã; trên 3% trượt

Phần B - Việc sử dụng roi điện trong các khu vực khác với khu vực chuồng ép gây mê

Chấp nhận được	Dưới 5%
Chấp nhận được kèm loạng choạng	từ 5% đến 25%
Không Chấp nhận được	Trên 25%

Phần C - Số con trượt hoặc ngã tại khu vực chuồng ép gây mê

Chấp nhận được	Không trượt và ngã
Chấp nhận được kèm loạng choạng	Dưới 3% trượt; dưới 1% ngã
Không Chấp nhận được	1% trở lên ngã; trên 3% trượt

Phần D - Việc sử dụng roi điện trong khu vực chuồng ép gây mê

Chấp nhận được	Dưới 5%
Chấp nhận được kèm loạng choạng	từ 5% đến 25%
Không Chấp nhận được	Trên 25%

Phần E - Hiệu quả gây mê

Chấp nhận được	100%
Chấp nhận được kèm loạng choạng	$\geq 99\%$
Không Chấp nhận được	$< 99\%$

Phần F - Tình trạng Không còn Tri giác và Cảm giác tại Dàn treo Làm chảy máu

Chấp nhận được	100%
Chấp nhận được kèm loạng choạng	Không Áp dụng
Không Chấp nhận được	dưới 100%